

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS- ST

Ngày: 10/3/2022

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Nhàn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Học

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Đồng nguyên đơn:* Vợ chồng chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 và anh Hoàng Văn T, sinh năm 1972, cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*Đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*2. Đồng bị đơn:* Vợ chồng anh Võ Phước D, sinh năm 1968 và chị Lê Thị T, sinh năm 1967, cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T đề ngày 04/10/2021, cũng như bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 04/11/2021 và lời trình bày của anh Nguyễn Văn T2 là đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn trong quá trình hòa giải: Vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T làm nghề buôn bán thức ăn gia súc, gia cầm tại thôn Đ, xã C, huyện L, trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2020 giữa anh, chị và vợ chồng anh Võ Phước D và chị Lê Thị T có thỏa thuận anh D, chị T mua thức ăn chăn nuôi gà, vịt của chị N, anh T, để chăn nuôi tại trang trại. Trong quá trình mua bán, anh D, chị T mua bột chăn nuôi gà, vịt tại chị N anh T nhiều đợt, anh D, chị T có thanh toán tiền được một phần, số còn nợ lại chốt đến thời điểm ngày 02/11/2020, anh D, chị T còn nợ

430.000.000 đồng. Sau ngày 02/11/2020 cho đến ngày 03/02/2021, anh D, chị T tiếp tục mua thêm thức ăn gà, vịt nên phát sinh nợ thêm 29.000.000 đồng nữa. Tổng toàn bộ số nợ tính đến ngày 03/02/2021, anh D, chị T còn nợ chị N, anh T 459.000.000 đồng. Đã nhiều lần chị N, anh T yêu cầu anh D, chị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng anh, chị không thanh toán. Do đó, chị N, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án xử buộc anh Võ Phước D và chị Lê Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn chăn nuôi gà vịt là 459.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả đến 03/10/2021 là 41.035.000 đồng.

Bị đơn anh Võ Phước D và chị Lê Thị T trình bày qua bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 07/12/2021 cũng như tại phiên tòa: Anh, chị thừa nhận trong quá trình chăn nuôi trang trại, từ năm 2016, vợ chồng anh, chị nhiều lần mua thức ăn gà, vịt và con giống của đại lý chị N, anh T, sau mỗi lứa bán xuất chuồng đều thanh toán tiền giống và thức ăn cho chị N, anh T đầy đủ, đến năm 2017 do bị thiên tai bão lớn làm sập sành nên gà vịt chết nhiều, số còn lại quá ít nên bán không đủ trả nợ cho chị N, anh T, do đó vợ chồng anh, chị định không làm trang trại nữa, chốt nợ trả dần nhưng anh T, chị N động viên nên vợ chồng anh, chị mạnh dạn nuôi tiếp từ năm 2018 đến 2021, mua thức ăn và con giống nhiều đợt tại chị N, anh T, sau đó có trả được một ít tiền, số còn lại đang nợ như anh T chị N khởi kiện trong đơn 459.000.000 đồng là đúng. Nguyên nhân mà anh, chị chưa thanh toán được là do lũ lụt năm 2020 cuốn trôi gà vịt chết hết nên không có tiền thanh toán cho chị N anh T. Hiện nay chị N anh T yêu cầu phải thanh toán toàn bộ số nợ một lần, thực sự gia đình rất khó khăn. Anh, chị đề nghị chị N, anh T cho trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng.

Đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Văn T2, trong quá trình hòa giải thấy phía bị đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả là 41.035.000 đồng, chỉ yêu cầu anh D, chị T trả cho chị N anh T số tiền gốc 459.000.000 đồng, tại phiên tòa anh T2 giữ nguyên việc rút một phần yêu cầu đó, đồng thời không chấp nhận đề nghị của bị đơn về việc trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng, vì đã nhiều lần chị N, anh T yêu cầu anh D, chị T thanh toán nợ, kể cả từ khi khởi kiện đến nay mà anh D, chị T không trả được đồng nào.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải, phân tích, đánh giá về điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên nên hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết vụ án như sau:

Anh Võ Phước D và chị Lê Thị T trả nợ cho chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T số tiền 459.000.000 đồng theo lộ trình:

- 1/ Trả 100.000.000 đồng chậm nhất ngày 20/3/2022;
- 2/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2023;
- 3/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2024;
- 4/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2025;
- 5/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2026;
- 6/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2027;
- 7/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2028;
- 8/ Trả 59.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2029.

Nếu anh D, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại mốc thời gian nào thì bên nguyên đơn chị N, anh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thu toàn bộ số nợ còn lại một lần và chịu lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự của số tiền còn lại đó, thời gian chịu lãi chậm trả kể từ mốc vi phạm đầu tiên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về Tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T buộc anh Võ Phước D và chị Lê Thị T thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi gà vịt còn nợ là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định nội dung tranh chấp như sau: Trong thời gian từ năm 2018 đến 2020, giữa chị Nguyễn Thị N, anh Hoàng Văn T với anh Võ Phước D và chị Lê Thị T, thỏa thuận với nhau về việc chị N, anh T bán thức ăn gà, vịt cho anh D, chị T. Sau nhiều đợt mua bán, anh D, chị T có thanh toán tiền một ít cho chị N, anh T, còn một số nợ lại chưa thanh toán là 430.000.000 đồng, sau đó anh D, chị T tiếp tục mua thêm thức ăn gà, vịt nhiều đợt nữa, tính từ ngày 02/11/2020 đến ngày 03/02/2021 lấy thêm bột gà vịt và phát sinh nợ thêm 29.000.000 đồng nữa. Tổng cộng toàn bộ 459.000.000 đồng như trong sổ theo dõi nợ của nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của bị đơn chị Lê Thị T, nay bị đơn đã thừa nhận số tiền nợ trên. Đây là hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Hai bên thỏa thuận mua bán tài sản theo giá cả, số lượng thống nhất, tuy nhiên việc thanh toán tiền mua hàng do bên mua chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền và cho rằng do thiên tai lũ lụt năm 2020 gây thiệt hại vật nuôi, Hội đồng xét xử thấy, đây là sự kiện rủi ro bất khả kháng là có thật nhưng từ sau năm 2020 đến nay anh D, chị T tiếp tục mua thêm thức ăn chăn nuôi mà chưa có động thái trả nợ dần, kể cả từ khi bên nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn chưa thực hiện được phần nghĩa vụ nào, như vậy bị đơn anh D, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn chị N, anh T yêu cầu bị đơn anh D, chị T phải thanh toán số tiền mua thức ăn gà, vịt 459.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa, sau khi Hội đồng xét xử hòa giải, các bên đương sự thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên cần chấp nhận sự thỏa thuận đó để xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi chậm trả là 41.035.000 đồng, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện của phía nguyên đơn nên cần chấp nhận đề đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bên không thỏa thuận được nên bị đơn anh Võ Phước D và chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị N anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 351, 357, 385, 430, 431, 433, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án như sau:

Anh Võ Phước D và chị Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T số tiền mua thức ăn chăn nuôi gà vịt 459.000.000 đồng, theo các lộ trình sau:

- 1/ Trả 100.000.000 đồng chậm nhất ngày 20/3/2022;
- 2/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2023;
- 3/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2024;
- 4/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2025;
- 5/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2026;
- 6/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2027;
- 7/ Trả 50.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2028;
- 8/ Trả 59.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/3/2029.

Nếu anh D, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại mốc thời gian nào thì bên nguyên đơn chị N, anh T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lê Thủy thu toàn bộ số nợ còn lại một lần và anh D, chị T phải chịu lãi chậm trả đối với toàn bộ số tiền còn lại đó theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, thời gian chịu lãi chậm trả, tính từ mốc vi phạm đầu tiên.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T về số tiền lãi: 41.035.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Phước D và chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 22.360.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 12.501.000 đồng mà anh Nguyễn Văn T2 đại diện theo ủy quyền nộp

thay theo biên lai số 0004273 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền theo mốc thời gian thỏa thuận, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu HSVA;
- Lưu Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Nhàn**